TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; bà Dương Thị Tố Như;
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST - HS, ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phước S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1998; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà X, đường số Y, Tổ Z, Thôn K, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Không xác định; con bà: Lê Thị H; vợ: Chưa có; con: Năm 2019 sống chung như vợ chồng với chị K và có 01 người con sinh năm 2020 hiện chị Ka nuôi dưỡng; tiền án: Ngày 27/01/2021, Lê Phước S bị Tòa án nhân dân huyện Bả xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 07/2021/HSST, đến ngày 26/01/2022 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 03/4/2020, S bị Công an huyện B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định xử phát vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC, hiện chưa nộp phạt. Ngày 03/4/2020, S bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện chưa chấp hành.

Về nhân thân: Ngày 07/6/2019, S bị Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 07/6/2019, hiện đã chấp hành xong. Bị tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Lềnh Gia Ng, sinh năm 2004; trú tại: Thôn V xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn L, sinh năm 1990; trú tại: Số nhà H đường K, Tổ M, Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 19/11/2022, Lê Phước S đến nhà trọ "Nhật Minh", địa chỉ: Số nhà N, đường T, phường L đón Nguyễn Ngọc Th, nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã L, huyện B để đi làm. Tại đây, S thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 49H1 – 593.16 của anh Lềnh Gia Ng, nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã L, huyện B đang dựng trước cửa phòng trọ số X, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định, S đến dắt xe mô tô của Ng ra khỏi dãy phòng trọ, sau đó điều khiển xe đến nhà Bùi Văn L, ở số nhà H, đường K, Tổ M, Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cầm cố xe trên cho L được số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền cầm cố được S đến cửa hàng điện thoại di động "Mai Châu", địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 với số tiền 2.700.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết. Sau đó S quay về thành phố B thì bị phát hiện và thu giữ tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài số 119/KL – HĐĐG ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự thành phố B xác định: Xe mô tô biển số 49H1 – 593.16, nhãn hiệu: Yamaha, số máy: E32VE532191, số khung: RLCUE370NY098080 có giá trị là 15.950.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 01 xe mô tô biển số 49H – 593.16 cho anh Lềnh Gia Ng là chủ sở hữu hợp pháp. Hiện đang tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu A12.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lềnh Gia Ng đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với Bùi Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng, hiện nay bị cáo S chưa bồi thường số tiền trên.

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSBL, ngày 10 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Phước S về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ Ng Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phước S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo S từ 24 đến 30 tháng tù. Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi

thường cho anh Bùi Văn L số tiền 4.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung - A12, màu xanh dương, số liệu máy: SM-A125F/DS; số sê ri: R58NC33A370D; IMEI (khe1): 351162963559896; IMEI (khe2): 351533633559898. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 06 giờ ngày 19/11/2022, tại số nhà M, đường T, phường L, thành phố B, Lê Phước S đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 49H1 – 593.16 của anh Lềnh Gia Ng trị giá là 15.950.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Về phần dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.500.000 đồng tiền cầm cố xe trộm cắp, đây là yêu cầu chính đáng phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung - A12, màu xanh dương, số liệu máy: SM-A125F/DS; số sê ri: R58NC33A370D; IMEI (khe1): 351162963559896; IMEI (khe2): 351533633559898 là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Lê Phước S** phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Lê Phước S** 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2022.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo S bồi thường cho anh Bùi Văn L số tiền 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung - A12, màu xanh dương, số liệu máy: SM-A125F/DS; số sê ri: R58NC33A370D; IMEI (khe1): 351162963559896; IMEI (khe2): 351533633559898.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
-VKSND TP B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú